

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày 19/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP -TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thùng Văn Liên;

- Bà Bùi Thu Hằng

Thư Ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư K Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Sùng A V sinh năm: 1977 tại huyện Tủa Chùa –Điện Biên.

Trú tại: Bản T1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Sùng Vàng L (Tên gọi khác: Sùng A L) (đã chết) và mẹ đẻ: Lý Thị A (đã chết); Vợ là: Giàng Thị B sinh năm: 1978; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 16/8/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phàng A K sinh năm: 1965 tại huyện Bắc Hà – Lào Cai.

Trú tại: Bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Phàng A G (đã chết) và mẹ đẻ: Giàng Thị D (đã chết); Vợ là: Sùng Thị C sinh năm: 1962; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 16/8/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Sùng A V và Phàng A K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 16/8/2017, tổ công tác Công an huyện NP phối hợp với công an xã NB đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản T1 xã NB phát hiện trong nhà của Sùng A V có nhiều biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã vào trong nhà V để kiểm tra hành chính thì phát hiện thấy đối tượng Phàng A K sinh năm 1962 –trú tại bản NB 2, xã NB, huyện NP đang ở cùng Sùng A V. Qua kiểm tra nhà của Sùng A V tổ công tác thu giữ trên giường ngủ của V 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện và 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc nghi là thuốc phiện. Sùng A V khai nhận đó là thuốc phiện do V mua về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Kiểm tra trên người đối tượng Phàng A K, tổ công tác thu giữ trong túi quần bên phải K đang mặc có 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc nghi là thuốc phiện và số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Phàng A K khai nhận đó là thuốc phiện K vừa mua của Sùng A V nhưng chưa kịp đưa tiền cho V thì bị bắt. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Sùng A V và Phàng A K và niêm phong toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 17/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP mở niêm phong, cân xác định trọng lượng, gói vật chứng thu giữ của Sùng A V có trọng lượng 2,12 gam và gói vật chứng thu giữ của Phàng A K có trọng lượng là 2,40 gam.

Tại bản kết luận giám định số 709/GĐ - PC54 ngày 31/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A V và Phàng A K là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 76/QĐ-VKS-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Sùng A V về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS; Truy tố bị can Phàng A K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A V về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS; Phàng A K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi đối với Phàng A K;

Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt Sùng A V mức án từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt Phàng A K mức án từ 12 đến

18 tháng tù; Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS để xử lý vật chứng; Không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A V và Phàng A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hồi 10 giờ 20 phút ngày 16/8/2017 các bị cáo Sùng A V và Phàng A K đã bị tổ công tác Công an huyện NP và Công an xã NB bắt quả tang tại nhà của Sùng A V. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói thuốc phiện có trọng lượng 2,12 gam và 01 bộ bàn đèn tự tạo trong giường ngủ của Sùng A V; thu giữ 01 gói thuốc phiện bên túi quần bên phải của Phàng A K có trọng lượng 2,40 gam và số tiền 70.000đ. Phàng A K khai nhận gói thuốc phiện bị thu giữ trong túi quần bên phải do K vừa mua của Sùng A V nhưng chưa kịp đưa tiền cho V. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Sùng A V đã có hành vi phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS. Bị cáo Phàng A K đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Sùng A V và Phàng A K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật do các bị cáo nghiện ma túy nên các bị cáo đã cố tình phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi cấu thành hai tội khác nhau nên không có đồng phạm. Vì vậy để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc các bị cáo Sùng A V và Phàng A K phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mức hình phạt tương xứng về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xử lý bị cáo Phàng A K theo hướng có lợi.

Xét nhân thân: Bị cáo Sùng A V và Phàng A K từ nhỏ không được đi học, do nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo đã nghiện ma túy và phạm tội trong vụ án này. HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Riêng bị cáo Sùng A V có bố đẻ là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46/BLHS.

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 BLHS, xét thấy các bị cáo V và K đều là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo V do không rõ tên tuổi và địa chỉ nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án: Gồm 2,12 gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo của Sùng A V (Đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,7 gam); 2,40 gam thuốc phiện và 70.000đ của Phàng A K (Đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,4 gam).

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo do không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo Phàng A K.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Các bị cáo Sùng A V và Phàng A K xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.
Bị cáo Phàng A K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS:

Xử phạt bị cáo Sùng A V 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, kể từ ngày bắt: 16/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/NQ - QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt bị cáo Phàng A K 18 (*Mười tám*) tháng tù, kể từ ngày bắt: 16/8/2017.

2.Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41/BLHS; điểm a,c,đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu hủy 1,42 gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo của Sùng A V và 02 gam thuốc phiện của Phàng A K. Tịch thu sung công quỹ số tiền 70.000đ của Phàng A K (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A V và Phàng A K.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện NP;
- CQĐT Công an huyện NP;
- THAHS huyện NP;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa